

Số: 270/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1314/2025/HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số: 001184028636, cấp ngày 09/11/2024;

Địa chỉ: Số B Đường số A, Khu phố H, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Khu phố F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1981;

Căn cước công dân số: 015081012716, cấp ngày 24/9/2024;

Địa chỉ: Số B Đường số A, Khu phố H, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Khu phố F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 56; 57 ; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Phương A và ông Nguyễn Hồng H.

Quan hệ hôn nhân của bà Phương A và ông H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112, Quyền số 02/2012 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 05/6/2012 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Phương A và ông H xác nhận trong quá trình chung sống ông bà có 04 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/8/2016; Nguyễn Minh H2, sinh ngày 12/6/2015; Nguyễn Minh Sơn H3, sinh năm 19/4/2012 và Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày 19/8/2018. Hai bên thống nhất giao các con chung cho bà Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi các con chung với mức cấp dưỡng 10.000.000đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000đồng/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 5 dương lịch hàng tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt hoặc có căn cứ thay đổi theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của bà Phương A, ông H về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo qui định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phương A, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3 Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng, bà Phương A tự nguyện chịu toàn bộ, được căn trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Phương A đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số 0000054 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

L Nguyễn Ngọc Hiếu